

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-PT

Ngày: 07 - 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Thắng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Hoàng Lâm
Ông Nguyễn Đình Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Th và Võ Trường A, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2021/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Th, sinh năm 1990 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp T, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Kiên Đ (chết) và bà Huỳnh T (chết); có vợ là Hồ Thị H (đã ly hôn) và 01 người con (sinh năm 2011); tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 15/4/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 09/3/2021, theo Quyết định số 08/2021/QĐ-TA (hiện đã chấp hành xong); bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Võ Trường A, sinh năm 2000 tại huyện C, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/10/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Long

Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, chấp hành xong ngày 09/4/2020 (đương nhiên xóa án tích do khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên); bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị; không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 05 tháng 3 năm 2021, trong lúc đang chơi tại nhà của Trần Th, Huỳnh Hữu H được Trần Th rủ qua nhà bà Phạm Thị N lấy trộm tài sản, H đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2021, Th và H đem theo 01 cây kéo màu trắng đến nhà bà N, khi đến nơi H chui qua rào, Th leo qua rào vào trong sân, dùng kéo phá ổ khóa nhà bà N rồi cùng đi vào trong nhà lục tìm tài sản có giá trị để lấy nhưng không tìm thấy tài sản. Sau đó, Th và H đi ra nhà sau thì thấy có 01 ti vi nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình 55 inch, UA 55RU 7200 đang gắn trên tường, H và Th tháo ti vi và khiêng ra sân, H chui qua rào, Th ở trong đưa ti vi ra ngoài theo đường H đã chui ra. Sau khi lấy được Tivi, Th và H để trước cửa nhà bà N rồi đi bộ đến chùa ở 6000 thì gặp Võ Trường A, Th kêu A ngồi sau ôm dùm ti vi chở qua sông bán rồi sẽ cho A tiền, A đồng ý. Do không có phương tiện chở ti vi nên H đi đến nhà của Trần Quốc N để mượn xe mô tô, khi mượn xe H không nói với N là đi đâu. Sau khi mượn được xe mô tô, H và A đi đến nhà bà Nt, lúc này Th đợi sẵn và ôm Tivi đưa lên cho A ngồi sau ôm, H điều khiển xe chở A quay lại nhà của N gửi Tivi, N đồng ý. Sau đó, A và H đi về nhà Th để ngủ.

Đến khoảng 08 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2021, Th điện thoại cho Trần Văn K hỏi có mua ti vi không, K trả lời không mua. Khoảng 01 giờ sau, Th tiếp tục điện thoại cho K hỏi có mua ti vi 55 inch, hiệu samsung giá 3.000.000 đồng không, K yêu cầu được xem ti vi. Sau đó, Th mượn xe mô tô của N chở A ngồi phía sau ôm Tivi đi đến nhà vợ của K ở ấp C, xã N, huyện Gi, tỉnh Kiên Giang bán cho K với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán Tivi, Th cho A 400.000 đồng, cho H 1.000.000 đồng, Th lấy 1.600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/KL.ĐGTS ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành A kết luận: 01 Tivi nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình 55 inch, UA 55RU 7200 có giá trị là 12.320.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Th và bị cáo Huỳnh Hữu H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Võ Trường A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Trần Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu H 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Công an huyện Vị Thủy ngày 14 tháng 4 năm 2021.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Võ Trường A 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15 tháng 12 năm 2021, bị cáo Trần Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; ngày 22 tháng 12 năm 2021, bị cáo Võ Trường A có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cùng bổ sung yêu cầu kháng cáo vừa xin giảm nhẹ hình phạt, vừa xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Trần Th, điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Võ Trường A. Không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trần Th; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Võ Trường A, giảm mức hình phạt cho bị cáo An từ 09 tháng tù xuống còn 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trần Th và Võ Trường A có đơn kháng cáo đúng thời hạn, đúng quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật

Tổ tụng hình sự, được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Từ đó, đã có căn cứ kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2021, các bị cáo Trần Th và Huỳnh Hữu H lén lút đột nhập vào nhà bà Phạm Thị N lấy trộm 01 ti vi nhãn hiệu Samsung màu đen, màn hình 55 inch, UA 55RU 7200 có giá trị theo kết quả định giá là 12.320.000 đồng. Sau khi lấy được Tivi, Th và H để trước cửa nhà bà N rồi đi bộ đến chùa ở 6000 thì gặp Võ Trường A, Thắng kêu A ngồi sau ô m dùm ti vi chở qua sông bán sẽ cho tiền A, A đồng ý. Sau đó, H mượn xe mô tô của anh Trần Quốc N chở A đi đến nhà bà N lấy Tivi mang đến nhà anh N gửi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Th điện thoại cho Trần Văn K 02 lần hỏi có mua Tivi không, sau khi được anh K đồng ý mua, Th chở A ô m Tivi đi bán cho anh K với giá 3.000.000 đồng. Số tiền bán Tivi, Th cho A 400.000 đồng, cho H 1.000.000 đồng, Th lấy 1.600.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thg là cố ý trực tiếp chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác một cách lén lút để tạo cho mình khả năng định đoạt tài sản đã chiếm đoạt, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 12.320.000 đồng; trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Võ Trường A biết rõ tài sản là do các bị cáo Trần Th và Huỳnh Hữu H phạm tội mà có, dù không hứa hẹn trước nhưng vẫn giúp sức mang đi tiêu thụ nhằm được chia lợi bất chính; trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; xét xử bị cáo Võ Trường A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Đối với bị cáo Trần Th: Bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ cao hơn các bị cáo khác, vừa là người thực hành, vừa là người rủ rê, xúi giục đồng phạm tham gia thực hiện hành vi phạm tội; về nhân thân bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng kể từ ngày 09/3/2021, theo Quyết định số 08/2021/QĐ-TA ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang, chứng minh bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó, cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 12 tháng tù đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã cho bị cáo được hưởng đầy đủ

các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới để Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Võ Trường A: Tuy bị cáo phạm tội có tính chất, mức độ thấp hơn bị cáo Th. Nhưng, xét nhân thân bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, việc bị cáo đương nhiên được xóa án tích do khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt không bao lâu, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, chứng minh bị cáo không biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội trước đó, đồng thời bản án trước cho bị cáo hưởng án treo là chưa có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nên việc cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật cũng như đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận biết rõ tài sản do bị cáo Th và bị cáo H trộm cắp mà có nhưng vẫn giúp sức mang đi tiêu thụ, nhằm được chia lợi bất chính, đồng thời bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Th kháng cáo nhưng không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật; đối với kháng cáo của bị cáo Võ Trường A được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Th; điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 đối với bị cáo Võ Trường A.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Th; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Trường A. Sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2021/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Tuyên bố: Bị cáo Trần Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Võ

Trường A phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Trần Th; khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Võ Trường A.

Xử phạt bị cáo Trần Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Trường A 06 (sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí: Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, các điểm b, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm; bị cáo Võ Trường A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- CA tỉnh Hậu Giang;
- TAND, VKSND, CA, Chi cục THADS huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Hữu Thắng